TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-VDS	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phú

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử số 7 - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 531/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 923/2022/QĐST-VDS ngày 22 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Những người có liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phạm Thị Tuyết N1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, bà T, bà N1, ông H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu bà Phạm Thị N trình bày: Mẹ của bà là bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1934. Bà Nh có 04 người con gồm: bà Phạm Thị T, sinh năm 1964, bà Phạm Thị Tuyết N1, sinh năm 1976, bà Phạm Thị N, sinh năm 1979 và ông Phạm Thanh H, sinh năm 1981.

Từ năm 2016, bà Nh bị suy giảm trí nhớ, suy nghĩ, hành vi, bị bệnh Alzheimer do đó khả năng thực hiện các hoạt động hàng ngày gặp nhiều khó khăn. Qua điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Y, bà Nh được các bác sĩ kết luận là sa sút tâm thần không biệt định. Trong thời gian qua gia đình đã tận tình chăm sóc, điều trị bệnh cho bà Nh nhưng bệnh tình không thuyên giảm, sức khỏe ngày càng yếu. Từ đầu năm 2019 đến nay, bà Nh bị thêm chứng bệnh liệt toàn thân và mất hẳn trí nhớ hoàn toàn, hiện nay mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải do con cháu giúp đỡ.

Hiện nay, bà Nh đang đứng tên trên 02 thửa đất thuộc phường T, thành phố B, gồm:

+ Thửa đất số A tờ bản đồ số A1, diện tích 847,2 m^2;

+ Thửa đất số B tờ bản đồ số B1, diện tích 565,3 m^2.

Trên đất hiện có căn nhà cấp 4 tường gạch mái tôn được xây dựng từ năm 1990 đã cũ nát cần được sửa chữa trong thời gian tới.

Nhằm để các con của bà Nh thực hiện thủ tục phân công người chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm việc điều trị cho bà Nguyễn Thị Nh; Quản lý tài sản của bà Nh; Sử dụng tài sản để chi trả cho những nhu cầu thiết yếu của bà Nh; Thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của bà Nh; Đại diện cho bà Nh trong việc thực hiện, xác lập các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản là bất động sản và các tài sản khác trên đất của bà Nh và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Vì vậy, bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1934. Địa chỉ thường trú: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

Công nhận bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 căn cước công dân số 037164229726 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận bà Phạm Thị N, sinh năm 1979, căn cước công dân số 037179004214 và ông Phạm Thanh H, sinh năm 1981, căn cước công dân số 037081012861 là người giám sát việc giám hộ của bà Phạm Thị T liên quan đến người được giám hộ bà Nguyễn Thị Nh theo quy định tại Điều 51 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Tuyết N1 và ông Phạm Thanh H thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1934. Địa chỉ thường trú: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

Công nhận bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 căn cước công dân số 037xxxx29726 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận bà Phạm Thị N, sinh năm 1979, căn cước công dân số 037xxxx04214 là người giám sát việc giám hộ của bà Phạm Thị T liên quan đến người được giám hộ bà Nguyễn Thị Nh theo quy định tại Điều 51 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 509/KL-VPYTW ngày 17-8-2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B về năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị Nh thể hiện: về y học "hiện nay đương sự bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer khởi phát muộn (F00.1 – ICD.10)"; về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi "hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: "*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".*

Áp dụng quy định trên thì có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Nh là người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 22, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Nh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Công nhận bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 căn cước công dân số 037xxxx29726 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Nh.

Công nhận bà Phạm Thị N, sinh năm 1979 căn cước công dân số 037xxxx04214 là người giám sát việc giám hộ của bà Phạm Thị T liên quan đến người được giám hộ bà Nguyễn Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Phạm Thị N yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Nh là người mất năng lực hành vi dân sự. Bà Nh có nơi cư trú tại phường T, thành phố B, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu của bà Phạm Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quyền yêu cầu, tư cách đương sự:

Bản sao giấy khai sinh của bà Phạm Thị N thể hiện bà Phạm Thị N là con ruột của bà Nguyễn Thị Nh. Căn cứ khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Phạm Thị N có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Nguyễn Thị Nh.

Bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Tuyết N1 và ông Phạm Thanh H là con của bà Nguyễn Thị Nh nên được xác định là những người có liên quan đến những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài liệu chứng cứ:

Bà Phạm Thị N cung cấp "Phiếu khám sức khỏe tâm thần" (Bút lục 08) do Bệnh viện Tâm thần Y cấp ngày 01/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1934. Địa chỉ thường trú: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, trong đó có nội dung: Chẩn đoán "Sa sút tâm thần không biệt định (ICD – 10: F03)".

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 509/KL-VPYTW ngày 17-8-2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B (Bút lục 50) kết luận:

+ Về y học: hiện nay đương sự bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer khởi phát muộn (F00.1 – ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Nh bị mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc công nhận bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 căn cước công dân số 037xxxx29726 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Nh.

Căn cứ vào Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc công nhận bà Phạm Thị N, sinh năm 1979 căn cước công dân số 037xxxx04214 là người giám sát việc giám hộ của bà Phạm Thị T liên quan đến người được giám hộ bà Nguyễn Thị Nh.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nhận định của Thẩm phán nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 22, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1934. Địa chỉ thường trú: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

Công nhận bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 căn cước công dân số 037xxxx29726 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Nh.

Công nhận bà Phạm Thị N, sinh năm 1979, căn cước công dân số 037xxxx04214 là người giám sát việc giám hộ của bà Phạm Thị T liên quan đến người được giám hộ bà Nguyễn Thị Nh.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0003771 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà Phạm Thị N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Biên Hòa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phú